

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 185/2023/HSST

Ngày: 31-8-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Hồng Hải

2. Ông Triệu Văn Giản

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị ThAh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1994; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm S, xã Th, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn G, sinh năm 1971 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1975; gia đình có 03 Ah em bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28-11-2022, Chủ tịch Ủy bA nhân dân xã Th, huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Tàng trữ hàng cấm”; nhân thân: Ngày 03-7-2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25-5-2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công A thành phố N (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Bá Q (Vắng mặt).

2. Ông Trần Tất T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 25-5-2023, tổ công Công A phường C, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 164 đường Đ, phường C, thành phố N phát hiện Nguyễn Văn A điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P5-9400 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, A thả từ tay trái xuống đất 01 gói ni lông màu đen, bên trong có 02 gói giấy màu trắng, đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (A khai là 02 gói Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tAg đối với Nguyễn Văn A. Ngoài ra tạm giữ của A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xAh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel xAh tím thA và 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18P5-9400 đều đã cũ.

Bản kết luận giám định số 786/GĐKTHS ngày 30-5-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine (Heroin). Tổng khối lượng mẫu: 0,209 gam.

Tại Cơ quA cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn A khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25-5-2023, A điều khiển xe máy biển kiểm soát 18P5-9400 đi từ nhà đến khu vực ba tầng đường Ph, phường Tr, thành phố N, gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 2 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Trước đó A đã mua ma túy của người phụ nữ này vài lần (không rõ thời giA, địa điểm cụ thể). A cầm số ma túy mua được trong tay trái, rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản cáo trạng số 184/CT-VKSND-TPND ngày 07-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và trAh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 27 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn A không trAh luận gì và nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn A tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 25-5-2023, tại khu vực trước cửa nhà số 164 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn A đã tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,209 gam Heroine, vì vậy tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS nên cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn A gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Tàng trữ hàng cấm” và 01 lần bị kết án (Đã được xóa án tích), lần phạm tội này bị cáo đã tàng trữ 0,209 gam Heroine để sử dụng, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn A là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã tách đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn A để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng pháp luật. Hành vi của đối tượng bán ma túy cho bị cáo vài lần trước theo lời khai của A, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL là tài sản của bị cáo, xét không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18P5-9400, Nguyễn Văn A mượn của ông Nguyễn Văn GiAg (bố đẻ A). Ông GiAg không biết A mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quA điều tra đã trả lại xe cho ông GiAg là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-5-2023.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 786/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Nam Định. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công A thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

**4. Án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Văn A có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công A TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Công Khánh**

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Trần Công Khánh**